

Số: 926 /TB-TTYT

Tam Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

**V/v Yêu cầu báo giá gói thầu phần mềm quản lý bệnh viện
và quản lý tuyến y tế cơ sở**

Cơ quan yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Tam Bình

Địa chỉ: 366 Trần Văn Bảy, khóm 4, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình,
tỉnh Vĩnh Long.

Số điện thoại: 02703.860.755

Kính gửi: Quý công ty.

Nội dung yêu cầu báo giá như sau.

1. Cài đặt phần mềm Quản lý bệnh viện (TTYT tuyến huyện).
2. Cài đặt phần mềm Quản lý tuyến y tế cơ sở (17 Trạm Y tế xã, thị trấn)
(Có phụ lục kèm theo)

Bảng báo giá trên phải là đơn giá đã bao gồm tiền thuế.

Thời gian nhận báo giá từ ngày 17/4/2024 đến hết ngày 29/4/2024./



BSCKII. Bùi Thanh Tùng

PHỤ LỤC 01

PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN (PHẦN MỀM HIS)

(Ban hành kèm theo Thông báo số 926 /TB-TTYT, ngày 17 /4/2024 của TTYT)

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
I	PHÂN HỆ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH	
1	Phát số STT chờ Đăng ký KCB	
2	Chức năng Gọi bệnh nhân vào Đăng ký KCB	
3	Chức năng Đăng ký KCB cho bệnh nhân: BHYT, Thu phí	
4	Chức năng In phiếu KCB	
5	Kết nối đầu đọc mã vạch thông minh	
6	Kết nối màn hình hiển thị thứ tự đăng ký KCB	
7	Chức năng in thẻ khám chữa bệnh thông minh	
8	Chức năng chuyển đổi tượng bệnh nhân	
9	Tiện ích thông kê bệnh nhân đăng ký theo nhân viên	
10	Tiện ích thông kê bệnh nhân đăng ký theo bác sĩ	
11	Tiện ích xem số lượng bệnh nhân đã khám và chờ khám tại các phòng khám	
12	Biết được tổng số bệnh nhân đã đăng ký trong ngày	
13	Tự động check và lấy thông tin bệnh nhân BHYT từ cổng giám định BHYT	
14	Cảnh báo khi bác sĩ đã khám đủ 65 bệnh/ngày	
II	KHÁM BỆNH	
1	Chức năng gọi bệnh nhân vào khám	
2	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách bệnh nhân chờ khám,	
3	Chức năng nhập thông tin Khám bệnh	
4	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN, Phẫu thuật- Thủ thuật dịch vụ khác)	
5	Chức năng Xem, in kết quả CLS	
6	Chức năng Xuất gói dịch vụ	
7	Chức năng kê đơn thuốc	
8	Chức năng xuất gói thuốc	
9	Chức năng Xem Lịch sử khám	
10	Chức năng Xuất thuốc từ tủ trực	
11	Chức năng Quản lý Hẹn khám lại	
12	Chức năng Chuyển phòng khám	
13	Chức năng Nhờ khám (Nhờ hội chẩn)	
14	Chức năng kê dịch vụ Phẫu thuật, thủ thuật	
15	Chức năng kê thuốc, vật tư sử dụng trong ca Phẫu thuật, thủ thuật	
16	Chức năng quản lý số ngày dùng thuốc	
17	Chức năng xem Lịch sử dùng thuốc và lấy lại đơn thuốc cũ	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
18	Chức năng kê khai dị ứng thuốc của bệnh nhân	
19	Chức năng Cảnh báo kê thuốc trùng nhau	
20	Chức năng Cảnh báo kê dịch vụ trùng nhau	
21	Chức năng cảnh báo bệnh nhân Viện phí chưa có tiền thu, tiền tạm ứng	
22	Chức năng Quản lý bệnh án ngoại trú	
23	Chức năng kê khai tai nạn thương tích	
24	Chức năng kê khai tạt tử vong	
25	Chức năng kê khai sức khỏe sinh sản	
26	Chức năng Báo cáo GIZ	
27	Chức năng Nhập viện	
28	Chức năng Chuyển viện	
29	Chức năng khai báo gõ tắt cách dùng thuốc	
30	Chức năng tra cứu thông tin tồn thuốc	
31	Chức năng Dự trữ thuốc vật tư	
32	Chức năng cảnh báo đối với chẩn đoán bệnh dài ngày theo TT 46/2016/TT-BYT	
33	Chức năng xem Danh sách bệnh nhân: Danh sách bệnh nhân chờ khám, Danh sách bệnh nhân chờ đơn, Danh sách bệnh nhân đã khám, Danh sách bệnh nhân nhập viện\chuyển viện.	
34	In đơn theo mẫu quy định	
35	In phiếu khám bệnh trước vào viện	
36	In phôi thanh toán	
37	Tra cứu thông tin tồn kho	
38	Cảnh báo khi bác sĩ khám đủ 65 bệnh/ngày	
39	Cảnh báo tương tác thuốc khi kê đơn.	
III	NỘI TRÚ	
1	Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa	
2	Xem Danh sách bệnh nhân: Bệnh nhân đang điều trị, Bệnh nhân chuyển viện, Bệnh nhân đăng ký ra viện, Bệnh nhân thanh toán ra viện, Bệnh nhân Treo	
3	Chức năng hiển thị trạng thái của bệnh nhân: Nội trú , Điều trị ngoại trú, ĐK ra viện hay Thanh toán ra viện.	
4	Tìm kiếm bệnh nhân	
5	Xem Lịch sử khám điều trị của bệnh nhân	
6	Chức năng nhờ khám	
7	Tiện ích Tra cứu tồn kho của thuốc	
8	Chức năng kê thông tin y lệnh (Thuốc, dịch vụ ...)	
9	Chức năng sao chép y lệnh từ một ngày sang nhiều ngày của một bệnh nhân	
10	Phân Phòng giường cho bệnh nhân	
11	Chức năng Xuất tử trực	
12	Chức năng xuất gói thuốc, dịch vụ	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
13	Tiện ích xem Sổ lên thuốc	
14	Chức năng Theo dõi điều trị	
15	Chức năng Tờ Điều trị	
16	In phôi thanh toán	
17	Kiểm tra trước thanh toán	
18	Xem kết quả cận lâm sàng, thông tin y lệnh	
19	Tạm dừng kê	
20	Xem Thông tin chi phí	
21	Chuyển khoản thanh toán	
22	Tra cứu trả lại thuốc	
23	Chức năng theo dõi đặc biệt (đối với bệnh nhân nặng)	
24	Phiếu chăm sóc	
25	Kê thuốc, vật tư Phẫu thuật- thủ thuật	
26	Phẫu thuật- thủ thuật	
27	Dự trữ thuốc, vật tư	
28	Duyệt Y lệnh tại khoa	
29	Thông tin bệnh án	
30	Thông tin tai nạn thương tích	
31	Thông tin bệnh tật tử vong	
32	Thông tin trẻ sơ sinh	
33	Thông tin truyền dịch	
34	Thông tin truyền máu	
35	Theo dõi chức năng sống	
36	Thử phản ứng thuốc	
37	Tra cứu bệnh	
38	Tra cứu thuốc thay thế	
39	Đăng ký chuyển khoa	
40	Đăng ký chuyển viện	
41	Đăng ký ra viện	
42	In Giấy xác nhận điều trị	
43	In Giấy y chứng	
44	Đề nghị tạm ứng	
45	Tra cứu thông tin dược	
46	Chức năng chuyển đổi tượng cho bệnh nhân	
47	Cảnh báo tương tác thuốc khi kê y lệnh (đơn thuốc)	
IV	CẬN LÂM SÀNG	
a	Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	
1	Kết nối máy CDHA (Máy siêu âm, máy Xquang, máy nội soi, máy điện tim, máy đo loãng xương, ...) với phần mềm HIS, tự động đổ kết quả qua phần mềm HIS	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
2	Kết nối hệ thống hàng đợi gọi bệnh vào làm CLS, trả kết quả	
3	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách bệnh nhân chờ làm xét nghiệm	
4	Chức năng xác nhận làm CDHA	
5	Chức năng Lập kết quả CLS	
6	Sửa kết quả CLS	
7	Xóa kết quả CLS	
8	Chức năng tạo mẫu CLS	
9	Chức năng Xuất tủ trực	
10	Chức năng lĩnh thuốc vật tư	
11	Kê vật tư tiêu hao	
12	Xem kết quả CLS	
13	Tìm kiếm bệnh nhân	
14	Xem Lịch sử CLS	
15	Xem Ai làm CLS	
16	In kết quả	
17	In danh sách bệnh nhân	
b	Xét nghiệm	
1	Kết nối máy xét nghiệm (máy huyết học, sinh hóa, vi sinh, nước tiểu,) vào phần mềm HIS	
2	Kết nối hệ thống hàng đợi gọi bệnh vào làm CLS, trả kết quả	
3	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách bệnh nhân làm	
4	Chức năng nhập và duyệt kết quả xét nghiệm, chuyển kết quả tự động qua HIS	
5	Chức năng tạo mẫu và in kết quả tùy biến theo mẫu của từng đơn vị	
6	Chức năng Xuất vật tư tiêu hao	
7	Chức năng lĩnh thuốc vật tư	
8	Kê vật tư tiêu hao	
9	Tìm kiếm bệnh nhân	
10	Xem Lịch sử CLS	
11	Xem Ai làm CLS	
12	In danh sách bệnh nhân	
13	In kết quả	
14	Khóa số CLS tránh trùng hợp xóa sửa làm sai báo cáo của các phòng	
V	QUẢN LÝ DƯỢC	
a	Quản lý Nhập xuất	
1	Phiếu Nhập kho	
2	Phiếu Xuất kho: xuất điều trị, xuất luân chuyển, xuất hủy..	
3	In phiếu nhập/xuất theo mẫu quy định	
4	Lập phiếu nhập từ file excel	
5	Tiện ích lọc phiếu nhập/xuất	
b	Dự trù - duyệt	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
1	Duyệt Y lệnh theo khoa	
2	In phiếu lĩnh	
3	Duyệt cấp phát ngoại trú	
4	Duyệt không cấp thuốc	
5	Trả lại thuốc	
6	Tìm kiếm bệnh nhân cấp thuốc	
7	Lập phiếu Duyệt Dự trữ - trả lại cơ sở	
8	Lập phiếu trả lại	
9	Xem danh sách phiếu trả lại	
10	Dự trữ lĩnh thuốc Vật tư	
11	Tổng hợp Thuốc - vật tư bù trực	
12	Lập phiếu bào chế thuốc - hóa chất	
13	Lập phiếu Sắc thuốc	
c	Danh mục được	
1	Khai báo đơn vị giao nhận	
2	Khai báo người giao nhận	
3	Gom người giao nhận	
4	Tìm kiếm đơn vị giao nhận	
5	Chuyển nhóm Danh sách nhà cung cấp sang Danh sách Đơn vị Giao nhận và ngược lại	
6	Tìm kiếm nhà cung cấp	
7	Khai báo lý do thống kê	
8	Khai báo tính giá cấp độ	
9	Khai báo đầu phiếu phát sinh phiếu nhập, xuất	
d	Tiện ích khác	
1	Liệt kê chứng từ xuất nhập	
2	Tìm kiếm chứng từ xuất nhập	
3	Quản lý nợ thuốc các khoa	
4	Quản lý tổng hợp tủ trực	
5	Quản lý tổng hợp xuất	
6	In phiếu kiểm kê	
7	In công khai thuốc	
8	Tra cứu thông tin của thuốc: tồn kê, tồn thực trong kho, tồn đầu Tên thuốc, mã thuốc, số lô, số đăng ký, giá,.. Nhập/xuất trong phiếu nào, hạn sử dụng, thuốc thay thế.	
VI	QUẢN LÝ VIỆN PHÍ	
1	Kê chi phí cho bệnh nhân: dịch vụ, thuốc vật tư..	
2	Xuất gói dịch vụ	
3	Chuyển khoản	
4	Cập nhật lại giá BHYT chấp nhận	
5	Xác nhận nghèo, Dân tộc	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
6	Thiết lập Quỹ ngoài định xuất	
7	Duyệt Cận Lâm Sàng không làm	
8	Quyết toán	
9	Xuất toán đối với tài khoản Bảo hiểm	
10	Điều chỉnh giá	
11	Kiểm tra chi phí của bệnh nhân	
13	Thanh toán viện phí cho bệnh nhân	
13	Hủy thanh toán viện phí cho bệnh nhân	
14	Thanh toán tuyến dưới	
15	Nhập chi phí cũ cho bệnh nhân	
16	Chuyển đối tượng bệnh nhân	
17	Chi phí tiêu hao	
18	Lập phiếu thu	
19	Lập phiếu chi	
20	Lập phiếu tạm thu	
21	Quản lý quyền hóa đơn	
22	In hóa đơn	
23	Khóa sổ thanh toán ngoại trú	
24	Khóa sổ thanh toán nội trú	
25	Tiện ích kiểm tra hàng ngày (bệnh nhân ngoại trú chưa thanh toán, bệnh nhân đã thanh toán chưa lập phiếu thu ...)	
26	Tổng hợp thu chi	
27	Kết nối công thuế , xuất hóa đơn điện tử	
VII	KẾ HOẠCH TỔNG HỢP	
1	Cấp mã Bệnh án	
2	Cấp mã Bệnh án tự động	
3	Hủy bệnh án ra viện	
4	Chấp nhận Bệnh án Ra viện	
5	Sao bệnh án	
6	Sửa mã Bệnh án	
7	In Danh sách bệnh nhân	
8	Kết xuất Danh sách bệnh nhân ra Excel	
9	Xem Danh sách bệnh nhân theo điều kiện chọn	
10	Tìm kiếm bệnh nhân	
11	Quản lý bệnh án ngoại trú	
VIII	QUẢN LÝ NHÂN VIÊN	
1	Khai báo thông tin nhân viên	
2	Sửa thông tin nhân viên	
3	Xóa nhân viên	
4	Đẩy danh sách nhân viên từ Excel vào phần mềm	
5	Phân quyền cho nhân viên	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
6	In lý lịch của nhân viên	
7	Xem Danh sách nhân viên: xem tất cả theo từng khoa	
IX	BÁO CÁO – THỐNG KÊ	
1	Thống kê chi phí KCB nội trú các nhóm đối tượng theo tuyến chuyên môn kỹ thuật (mẫu 14/bhyt)	
2	Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT (mẫu 19/bhyt)	
3	Thông kê thuốc thanh toán BHYT (mẫu 20/bhyt)	
4	Thông kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT (mẫu 21/bhyt)	
5	Danh sách chi tiết bệnh nhân ngoại trú BHYT đề nghị thanh toán (79a-CT/bhyt)	
6	Tổng hợp chi phí KCB ngoại trú BHYT đề nghị thanh toán (79a-TH/bhyt)	
7	80CT – Danh sách chi tiết bệnh nhân nội trú BHYT đề nghị thanh toán (80a-CT/bhyt)	
8	80TH – Tổng hợp chi phí KCB ngoại trú BHYT đề nghị thanh toán (80a-TH/bhyt)	
9	Mẫu 79 theo công văn 3360 (531)	
10	Mẫu 80 theo công văn 3360 (531)	
11	Thông kê vật tư y tế thanh toán BHYT theo công văn (19-917)	
12	Thông kê thuốc thanh toán BHYT theo công văn 917 (20-917)	
13	Thông kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT theo công văn 917 (21-917)	
14	Thông kê tổng hợp bệnh nhân ngoại/nội trú BHYT đề nghị (công văn 7980-917)	
15	Báo cáo tiền chênh DVKT	
16	Báo cáo xuất nhập tồn kho, khoa, tủ trực	
17	Bảng kê nhập	
18	Bảng kê xuất	
19	Biên bản kiểm kê thuốc, vật tư, hóa chất	
20	Báo cáo sử dụng thuốc, vật tư, hóa chất	
21	Thẻ kho	
22	Báo cáo đối ứng giữa kho, khoa, tủ trực	
23	Biên bản thanh lý	
24	Biên bản kiểm kê	
25	Biên bản kiểm nhập	
26	Bảng kê biên lai	
27	Bảng kê tạm ứng viện phí	
28	Báo cáo tổng hợp thu viện phí nội trú	
29	Báo cáo tổng hợp thu viện phí ngoại trú	
30	Báo cáo thu thừa tạm ứng	
31	Bảng kê chi hoàn ứng	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
32	Báo cáo tạm thu tiền viện phí trong kỳ	
33	Báo cáo tiền điều chỉnh	
34	Báo cáo thống kê CLS	
35	Sổ kết quả XN Huyết học	
36	Sổ kết quả XN Huyết học	
	Sổ kết quả XN Sinh hóa	
	Sổ kết quả XN Vi sinh	
37	Sổ kết quả XN Nước tiểu	
38	Sổ kết quả XN HIV	
39	Sổ kết quả XN KHÁC	
40	Sổ X-QUANG	
41	Sổ Siêu âm	
42	Sổ nội soi (Có thể chia cụ thể Sổ Nội soi Dạ dày, Sổ Nội soi Tai –Mũi-Họng...)	
43	Sổ điện tim	
44	Sổ phẫu thuật, thủ thuật	
45	Sổ khám bệnh	
46	Sổ chuyển tuyến	
47	Sổ quản lý: vào viện, ra viện, chuyển viện	
48	Sổ giao ban hàng ngày	
49	Thống kê thuốc sử dụng theo từng bác sĩ	
50	Thống kê bệnh nhân có đơn thuốc trên 30 ngày	
51	Thống kê thuốc sử dụng theo bệnh nhân	
52	Thống kê đăng ký KCB	
53	Thống kê bệnh tật tử vong	
54	Thống kê tai nạn thương tích	
55	Phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật	
56	Thống kê hoạt động tài chính (không thu được)	
57	Thống kê tình hình nhân sự	
58	Thống kê danh sách vào viện	
59	Thống kê tình hình cán bộ, viên chức	
60	Thống kê hoạt động khám bệnh theo bệnh nhân	
61	Thống kê hoạt động khám bệnh theo lần khám	
62	Thống kê hoạt động điều trị (Biểu 03.1- ĐT)	
63	Thống kê hoạt động phẫu thuật, thủ thuật	
64	Thống kê hoạt động sức khỏe sinh sản	
65	Thống kê hoạt động CLS	
66	Thống kê được bệnh viện	
67	Thống kê trang thiết bị y tế	
68	Thống kê hoạt động chỉ đạo tuyến	
69	Thống kê hoạt động nghiên cứu khoa học	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
70	Thông kê hoạt động tài chính (10.2.1- TC)	
71	Thông kê hoạt động tài chính biểu 10.1.-TC	
72	Thông kê hoạt động tài chính biểu 10.3.-TC/KT	
73	Thông kê số mẫu khám bệnh	
74	Thông kê số mẫu ra viện	
75	Tiền ích thiết lập báo cáo (Người dùng có thể tự thiết lập báo cáo)	
76	Thông kê chuyển viện	
77	Thông kê bệnh Đái Tháo đường	
78	Thông kê giường bệnh theo từng khoa	
79	Thông kê bệnh nhân sử dụng giường bệnh	
80	Thông kê khám theo độ tuổi	
81	Thông kê thời gian khám chữa bệnh	
82	Thông kê số lượt khám trong ngày của từng bác sĩ	
83	Thông kê số liệu khám chữa bệnh cho người cao tuổi	
84	Thông kê danh sách bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm	
X	ĐIỀU HÀNH	
1	Tra cứu hiệu quả công việc	
2	Tra cứu chi phí ngoại trú BHYT	
3	Danh sách bệnh nhân chuyển viện	
4	Tổng hợp xuất toán BHYT	
5	Tổng hợp số lần khám chữa bệnh BHYT	
6	Tra cứu bệnh nhân treo	
7	Thuốc khoa sử dụng	
8	Xuất phôi XML theo thông tư của BHYT và BHYT	
XI	QUẢN TRỊ - HỆ THỐNG	
1	Đổi mật khẩu	
2	Khóa chương trình (Đăng nhập bằng tài khoản khác mà không cần thoát hẳn phần mềm, khi đăng nhập lại giữ nguyên được màn hình làm việc)	
3	Cài đặt thông báo trên phần mềm	
4	Lưu vết người dùng xem ai làm, ai thực hiện trên hệ thống	
5	Thiết lập tạm dừng làm việc trên phần mềm ở các máy con	
6	Thoát phần mềm ở các máy con	
7	Chốt số liệu bệnh nhân đã thanh toán	
8	Tự động cập nhật phiên bản mới ở máy con khi máy chủ update phiên bản mới	
9	Thông báo ở máy trạm khi máy chủ không tự động sao lưu	
10	Quản lý, phân quyền tài khoản người dùng	
11	Sao chép phân quyền (Tiện ích phân quyền nhanh cho các nhân viên có nhóm quyền giống nhau)	
12	Thiết lập sử dụng (chỉ cho phép kê dịch vụ, thuốc – vật tư cho đối tượng bệnh nhân được thiết lập)	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	GHI CHÚ
13	Thiết lập sử dụng chức năng (Một số chức năng thiết lập mới hiển thị)	
14	Khai báo khoản thanh toán	
15	Khai báo loại dịch vụ	
16	Khai báo thẻ BHYT	
17	Khai báo đối tượng bệnh nhân	
18	Khai báo dịch vụ kỹ thuật	
19	Khai báo thuốc vật tư	
20	Khai báo khoa kho	
21	Khai báo chỉ số xét nghiệm	
22	Khai báo giường phòng	
23	Khai báo định nghĩa xuất gói	
24	Khai báo định mức CLS	
25	Khai báo chuyên khoa khám	
26	Khai báo bệnh kèm theo	
27	Khai báo ICD10	
28	Khai báo khác (Danh mục bảo hiểm, danh mục hành chính, danh mục điều trị...)	
29	Khai báo địa chỉ 4 cấp	
30	Khai báo ngạch lương	
31	Khai báo trình độ đào tạo	
XII	BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ	
1	Hệ thống xử lý các nghiệp vụ Chẩn đoán hình ảnh RIS	
2	Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh Y tế PACS	
XIII.	LIÊN THÔNG DỮ LIỆU	
1	Cổng giám định BHYT	
2	Cổng đơn thuốc quốc gia	
3	Các cổng khác khi có yêu cầu	

Ghi chú: Cập nhật các chức năng chi tiết khi có hướng dẫn của : Bộ Y tế, BHXH Việt Nam, Sở Y tế, và các qui định khác có liên quan đến khám chữa bệnh và thanh quyết toán BHYT.

PHỤ LỤC 02

PHẠM VI VÀ DANH SÁCH TÍNH NĂNG

PHẦN MỀM QUẢN LÝ Y TẾ CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-TTYT, ngày /11/2023 của TTYT)

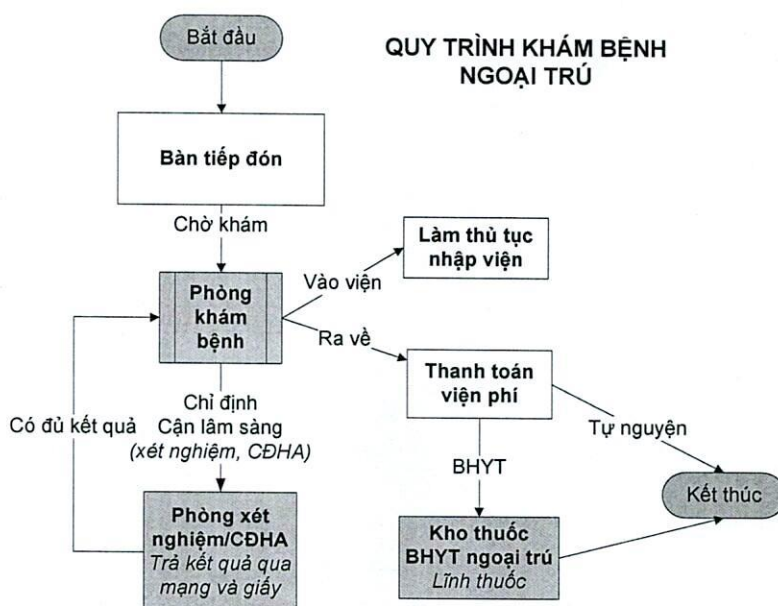
1. MÔ TẢ CHUNG

- Phần mềm Quản lý Y tế cơ sở là phần mềm giúp các cơ sở y tế quy mô vừa và nhỏ, có quy trình khám chữa bệnh đơn giản (như trạm y tế xã phường; y tế cơ quan, phòng khám tư...) thực hiện quản lý quy trình hoạt động từ quản lý hoạt động khám chữa bệnh cho bệnh nhân đến quản lý kho dược cũng như tổng hợp các báo cáo, sổ sách ngành y theo quy định.
- Phần mềm được triển khai trên nền Web, theo công nghệ điện toán đám mây.

2. MỘT SỐ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ CHÍNH

a) Quy trình khám chữa bệnh ngoại trú

Là quy trình KCB áp dụng cho Bệnh nhân chưa nhập viện, mới bắt đầu đến thăm khám (có thể do bệnh viện khác giới thiệu) để cơ sở y tế có các chỉ định phù hợp như cấp toa cho về, nhập viện, chuyển viện....Quy trình thực hiện theo lưu đồ sau:



b) Quy trình thanh toán viện phí

- **Đối với bệnh nhân viện phí:**

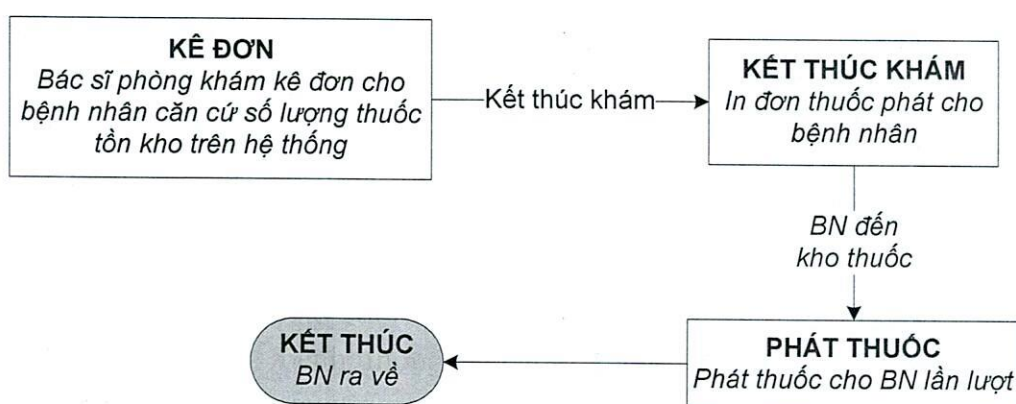
- + Thu tiền khám bệnh: có thể thu ngay tại bộ phận tiếp đón để bệnh nhân đỡ mất 2 bước: phải đăng ký khám → sang thu ngân nộp tiền
- + Thu tiền dịch vụ kỹ thuật (thu trực tiếp): khi bác sĩ chỉ định XN, CDHA, PTTT ... thì bệnh nhân sẽ phải đi nộp tiền trước, nộp đủ tiền mới có thể đi thực hiện các chỉ định.

- **Đối với bệnh nhân BHYT**

- + Thu chênh lệch BHYT: thu khoản BN đồng chi trả với BHYT
- + Thu phí: thu các loại phí dịch vụ mà BHYT không chi trả
- + Đối với đơn thuốc mua ngoài (BS kê đơn gửi ra nhà thuốc) nếu có

c) Quy trình cấp phát thuốc

Áp dụng với quy trình cấp phát thuốc theo đơn hưởng BHYT của bệnh nhân, quy trình thực hiện như lưu đồ sau:



3. DANH SÁCH CHỨC NĂNG

TT	TÊN MODULE	MÔ TẢ
1	Quản lý tiếp đón bệnh nhân	- Cho phép cán bộ y tế thực hiện tiếp đón, nhập thông tin hành chính của bệnh nhân và phân vào các phòng khám - Tích hợp đầu đọc mã vạch hai chiều cho phép đọc thông tin tự động từ thẻ BHYT, CCCD
2	Quản lý khám bệnh	- Cho phép cán bộ y tế quản lý thông tin khám chữa bệnh bao gồm: thông tin khám và điều trị, thông tin chẩn đoán bệnh, thông tin cấp toa, thông tin chỉ định, dấu hiệu sinh tồn, thông tin xin nghỉ ốm,... - Hệ thống hỗ trợ in ra các biểu mẫu: phiếu chuyển viện, phiếu chỉ định, toa thuốc, in mẫu 01/BV, 03/TYT. - Thống kê khám bệnh, thống kê các chỉ định, chi phí, cấp toa, các thống kê theo thời gian, biểu đồ.

TT	TÊN MODULE	MÔ TẢ
3	Quản lý viện phí	- Xác nhận chi phí BHYT ngoại trú - Thu viện phí ngoại trú
4	Quản lý dược	- Quản lý thông tin nhập xuất tồn của các kho thuốc. - Quản lý nhập kho. - Xuất: xuất bệnh nhân, xuất thanh lý dược phẩm. - Tồn kho: Thêm, sửa, xóa phiếu nhập tồn đầu kho, xem danh sách các phiếu, in phiếu. - Các mẫu báo cáo nhập xuất tồn theo yêu cầu quản lý: tổng hợp theo mặt hàng, theo lô sản xuất (số lượng, số tiền), thống kê xuất sử dụng, nhập theo tháng, theo quý: tìm kiếm báo cáo, xem báo cáo và in báo cáo. - Xem và in chi tiết thẻ kho của từng loại thuốc. - Quản lý dự trữ thuốc lên tuyến trên, phê duyệt dự trữ và cấp thuốc xuống tuyến dưới
5	Quản lý cận lâm sàng	- Quản lý danh sách bệnh nhân chỉ định dịch vụ xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh - Quản lý, khai báo biểu mẫu cho từng đơn vị - Cập nhật, in phiếu trả kết quả cho bệnh nhân
6	Quản lý báo cáo	- Xem, in và xuất excel các báo cáo bảo hiểm: 01/BV, 02/BV, 03/TYT, 19/BHYT, 20/BHYT, 21/BHYT, 79a, 80a, 19_917/BHYT, 20_917/BHYT, 21_917/BHYT, 79a_917, 80a_917 14a/BHYT, 79_80 (CV3360), TE không thẻ. - Xem và in các sổ sách tuyến xã. - Nhập và báo cáo các biểu mẫu thống ngành y tế: tuyến xã (01/BCX→ 10/BCX), tuyến huyện (01/BCH→ 16/BCH), tuyến tỉnh (01/BCT→ 18/BCT) -
7	Liên thông dữ liệu	- Quản lý kết xuất dữ liệu theo chỉ tiêu quyết định 130/QĐ-BYT, ngày 18/01/2023 - Liên thông dữ liệu tự động sang hệ thống Giám định BHYT bằng file hoặc webservice
8	Hệ thống V20	- Kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quản lý thông tin y tế cơ sở V20 của Bộ Y tế
9	Quản lý danh mục, quản trị hệ thống	- Hệ thống các danh mục dùng chung: thuốc vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật.

TT	TÊN MODULE	MÔ TẢ
		- Quản lý các danh mục tại đơn vị: cơ sở y tế, mã bệnh ICD10, thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật tổ chức phòng ban, khoa phòng khám, nhân sự, kho dược. - Import danh mục thuốc, vật tư, dịch vụ kỹ thuật - Cấu hình danh mục: Cấu hình tham số động cho từng bệnh viện, cấu hình theo đối tượng, giá.... - Quản lý người dùng trong hệ thống. - Phân quyền người dùng hệ thống.